

Bản án số: **84/2022/HS-ST**
Ngày 17 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Ninh

Ông Mạc Ngọc Day

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/TLST-HS, ngày 04/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS, ngày 26/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST – QĐ, ngày 09/11/2022 đối với các bị cáo:

1. **Giàng Seo D**, sinh ngày 15/3/1995 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Giàng Seo Páo, sinh năm 1968 và bà Cu Thị Chà, sinh năm 1972; vợ: Lù Thị Đắm, sinh năm 2000; con: Có 02 con, con lớn (con riêng của vợ) sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. **Giàng Seo S**, sinh ngày 01/01/1988 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Giàng Seo Páo, sinh năm 1968 và bà Cu Thị Chà, sinh năm 1972; vợ: Hầu Thị Mai, sinh năm 1988; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 60/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm 06 tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. **Cu Seo T**, sinh ngày 07/5/1997 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Cu Seo Sàng (đã chết) và bà Giàng Thị Pàng, sinh năm 1974; vợ: Vàng Thị Lâu, sinh năm 2003; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T:* Ông V và ông N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số 06 đường Chiến Thắng Sông Lô, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người bị hại:* Ban quản lý rừng đặc dụng C.

Địa chỉ: Thôn 4 Làng Bát, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn X; chức vụ: Giám đốc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phụng Chàn M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/12/2021, Giàng Seo D và Cu Seo T đến nhà Giàng Seo S trú cùng thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang chơi. Khi chơi ở nhà S cả ba người cùng nảy sinh ý định nên rủ nhau đi khai thác gỗ trái phép tại khu vực rừng đặc dụng Phiêng Mu (thuộc thôn Cao Đường, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang) để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sáng ngày 18/12/2021, D, T và S mang theo 01 máy cưa xăng, 01 con dao quắm (cưa và dao của D), 01 can nhựa đựng xăng, dầu nhớt (của T) và đồ ăn (của S) đi đến lô 14 khoảnh 28 khu rừng đặc dụng tự nhiên Phiêng Mu. Tại đây, các bị cáo phát hiện 01 cây gỗ Trai (gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm, nhóm IIA), khối lượng 4,238m³, T dùng dao quắm phát bụi cây xung quanh, D cùng cưa xăng cắt cây. Sau khi cắt đổ, các bị cáo phát hiện một đoạn thân cây gỗ Trai cũ ở gần đó bị người khác cắt đổ từ lâu và xẻ lấy đi một phần. Thấy vậy D, T và S bàn nhau sẽ lấy trộm cả cây gỗ này. Sau đó các đối tượng cùng nhau xẻ đoạn thân gỗ Trai trước đó đã bị người khác lấy đi một phần được 07 thanh gỗ, có khối lượng 1,071m³. Sau khi xẻ xong thì cả ba bị cáo về lán của gia đình D giáp khu vực rừng Phiêng Mu, thuộc địa phận thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang để nấu cơm ăn, ngủ tại lán. Sáng ngày 19/12/2021, các bị cáo cùng nhau đi lên vị trí cây

gỗ Trai đã cắt đổ hôm trước để xẻ được 02 thanh gỗ, khi xẻ sang thanh thứ ba thì xích máy cưa bị hỏng nên các bị cáo đi về nhà. Sáng ngày 20/12/2021, D, S, T tiếp tục đi lên khu vực 02 cây gỗ Trai đã cắt, xẻ từ trước. Khi đi T dắt theo một con Trâu đực và vác một bộ thiếu vẩy mược của anh Cu Seo Nhà sinh năm 1995, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang (là anh trai ruột của T) để lên rừng kéo gỗ về. Khi đến nơi các bị cáo cùng lao và vác các thanh gỗ xuống nương ngô gần lán của gia đình D, sau đó dùng Trâu kéo 09 thanh gỗ về đến đầu đường bê tông và giấu trong bụi cây gần nhà ông Phụng Chàn M sinh năm 1978 trú tại thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Sáng ngày 21/12/2021, D đến nhà M để bán gỗ, M mua 09 thanh gỗ, khối lượng $0,434m^3$ (gỗ xẻ) tương đương $0,694m^3$ (gỗ quy tròn) với số tiền 7.500.000đ (khi mua gỗ M không biết các bị cáo khai thác gỗ ở đâu), số tiền bán gỗ các bị cáo chia mỗi người 2.500.000đ, đã chi tiêu cá nhân hết.

Chiều ngày 01/01/2022, D và T đi mua xích cưa, xăng và nhớt để tiếp tục đi xẻ gỗ Trai bán. Sáng ngày 02/01/2022, D, T và S mang theo các dụng cụ gồm 01 máy cưa xăng, 01 con dao quắm, 01 can nhựa đựng xăng, dầu nhớt (như ngày 18/12/2021), 01 con Trâu đực và 01 bộ thiếu vẩy (Trâu, thiếu, vẩy mược của anh Cu Seo Nhà) đi đến vị trí cây gỗ Trai bị cắt đổ ngày 18/12/2021. Các bị cáo xẻ được 06 thanh gỗ, sau đó đi về nhà. Sáng ngày 03/01/2022, D, T và S đi lên khu vực đã xẻ gỗ thay nhau lao và vác 06 thanh gỗ đã xẻ xuống nương ngô gần đó. Khoảng 16 giờ cùng ngày các bị cáo dùng Trâu kéo 06 thanh gỗ về thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Khi kéo gỗ về đến dốc Nà Tông - Nà Trang, thuộc địa phận thôn X thì bị cán bộ Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng C phát hiện và lập biên bản sự việc. Tạm giữ: 06 thanh gỗ Trai, khối lượng $0,270m^3$ (gỗ xẻ); 01 bộ thiếu vẩy; 01 con trâu đực màu đen.

Ngày 03/4/2022, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ 02 thanh gỗ Trai, khối lượng $0,06m^3$ trong tổng số 09 thanh gỗ ông Phụng Chàn M đã mua của các bị cáo vào ngày 21/12/2021. Đối với 07 thanh gỗ còn lại, ông M đã bán cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 6.500.000đ. Quá trình điều tra không thu giữ được 07 thanh gỗ Trai ông M đã bán cho người khác.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên xác định khu vực các bị cáo khai 02 cây gỗ Trai (Gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA) thuộc lô 14 khoảnh 28 khu vực rừng Phiêng Mu (rừng đặc dụng là rừng tự nhiên), thuộc địa phận thôn Cao Đường, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Khối lượng cụ thể như sau: 01 cây Trai có khối lượng $4,238m^3$ (đã quy tròn); 01 cây Trai có khối lượng $3,922m^3$ (đã quy tròn).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: Gỗ Trai gỗ tròn nhóm IIA (Gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm), tổng lâm sản thiệt hại: $8,160m^3$ (Tám phẩy một sáu không mét khối), trị giá: 94.768.000đ (Chín mươi tư triệu bảy trăm sáu tám nghìn đồng).

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về phần lâm sản trực tiếp khai thác gồm 01 cây gỗ Trai có khối lượng 4,238m³, trị giá 48.655.000đ các bị cáo trực tiếp cắt đổ và phần khai thác từ thân cây gỗ Trai đã bị cắt đổ từ trước có khối lượng 1,071m³, trị giá 13.387.500đ. Tổng khối lượng gỗ Trai các bị cáo khai thác là 5,309m³, trị giá 62.042.500đ (*Sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSHY, ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 56, 58 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Seo S từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 03 tháng tù của Bản án số 60/2019/HS – ST, ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo Giàng Seo S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Giàng Seo D, Cu Seo T mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo Giàng Seo D, Cu Seo T cho UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang, nơi các bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với tất cả các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T cùng có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Ban quản lý rừng đặc dụng C giá trị của 07 thanh gỗ Trai không thu hồi được là 13.618.750đ. Chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 4.540.000đ (*Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) (làm tròn số). Đề nghị HĐXX ghi nhận mỗi bị cáo đã bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng C số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) các bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Buộc mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền 2.040.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Về vật chứng Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc cửa xăng nhãn hiệu SAIKA; tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm bằng kim loại; trả lại cho Ban quản lý rừng đặc dụng C 08 thanh gỗ Trai (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo; đồng thời tuyên về quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng đối với các bị cáo. Về hình phạt, các Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Giàng Seo S mức án thấp nhất của khung hình phạt; đối với các bị cáo Giàng Seo D, Cu Seo T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo Duy, Thắng mức án thấp nhất của khung hình phạt đồng thời cho các bị cáo này được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên. Do các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản gì riêng có giá trị, bản thân là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) và miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo khai nhận do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã cùng rủ nhau đi lên khu vực rừng đặc dụng tự nhiên Phiêng Mu thuộc thôn Cao Đường, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang để khai thác gỗ trái phép lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi lên đến khu vực có gỗ khai thác, các bị cáo đã cùng nhau dùng cửa xăng cắt đồ 01 cây gỗ Trai. Sau khi cắt đồ cây các bị cáo phát hiện thấy có 01 đoạn thân cây gỗ Trai cũ ở gần đó bị người khác cắt đồ từ trước nên đã bàn nhau xẻ thêm đoạn thân cây gỗ Trai này để đem bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo đều xác định ban đầu các bị cáo đã có mục đích khai thác, chiếm đoạt trái phép cả cây gỗ Trai các bị cáo cắt đồ và 01 đoạn thân cây gỗ Trai người khác đã cắt đồ từ trước. Nay các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T còn được chứng minh bằng Biên bản sự việc; vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản cùng

toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2021 đến ngày 02/01/2022, tại lô 14 khoảnh 28 khu rừng Đặc dụng tự nhiên Phiêng Mu, thuộc thôn Cao Đường, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Giàng Seo D, Giàng Seo S và Cu Seo T đã có hành vi khai thác trái phép 5,309m³ gỗ Trai, gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, nhóm IIA do Ban quản lý rừng đặc dụng C quản lý gây thiệt hại là 62.042.500đ (*Sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Hành vi của các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức, đã được tuyên truyền về Luật bảo vệ và Phát triển rừng, đều nhận thức được hành vi khai thác gỗ trái phép tại khu vực rừng đặc dụng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, cùng nhau thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, làm nghiêm trọng thêm hiện tượng khai thác cây rừng trái phép tại khu rừng đặc dụng nói riêng và tại địa phương nói chung nên cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực như nhau nên cần xử các bị cáo mức án ngang bằng nhau là phù hợp.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng Seo S đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Giàng Seo D, Cu Seo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp một khoản tiền vào tài khoản của cơ quan Thi hành án để bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả. Ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức còn hạn chế nên đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự, làm cơ sở để HĐXX lên mức án đối với các bị cáo cho phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Giàng Seo D, Cu Seo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội một phần do hạn chế về nhận thức. Ngoài ra bị cáo Duy và bị cáo Sính còn là anh em ruột trong một gia đình nên không cần thiết buộc bị cáo Duy, và bị cáo Thắng phải chấp hành hình phạt tù giam mà cho hai bị cáo này được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, giao hai bị cáo này cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên và các Trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa cũng vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo Giàng Seo S mặc dù đã bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” đang trong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục tái phạm, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên HĐXX thấy cần buộc bị cáo Sính phải chấp hành hình phạt tù giam mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Ngoài ra, do bị cáo Giàng Seo S phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo, tổng hợp với hình phạt tù trong bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai Bản án theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không có tài sản gì riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo phải cùng có nghĩa vụ bồi thường giá trị của 07 thanh gỗ Trai cơ quan Điều tra không thu hồi được với tổng giá trị là 13.618.750đ. Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại. Do đó, HĐXX buộc bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T cùng có nghĩa vụ bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng C số tiền 13.618.750đ. Chia ra số tiền mỗi bị cáo phải bồi thường là 4.540.000đ (*Bốn triệu*

năm trăm bốn mươi nghìn đồng) (làm tròn số). Ghi nhận việc mỗi bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) các bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Ban quản lý rừng đặc dụng C số tiền 2.040.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 08 thanh gỗ Trai có tổng khối lượng là 0,33m³. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là số gỗ các bị cáo khai thác trái phép tại khu vực rừng đặc dụng thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng đặc dụng C nên cần tuyên trả lại cho Ban quản lý rừng đặc dụng C quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cơ quan Điều tra còn thu giữ của các bị cáo 01 chiếc cưa xăng kèm lam cưa và 01 con dao quắm. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc Cưa xăng là công cụ các bị cáo trực tiếp sử dụng để khai thác gỗ trái phép, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với con dao quắm cũng là công cụ để các bị cáo phục vụ cho việc khai thác gỗ trái phép nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Phụng Chàn M không biết các bị cáo khai thác gỗ trái phép. Sau khi mua 09 thanh gỗ Trai ông M đã bán 07 thanh gỗ cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 6.500.000đ, còn 02 thanh gỗ ông M để ở nhà đã bị thu giữ. Hành vi mua 09 thanh gỗ Trai không rõ nguồn gốc của ông M là hành vi vi phạm hành chính. Ngày 22/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã đề nghị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng C xử lý hành chính đối với ông M theo quy định.

Đối với anh Cu Seo Nhà cho Cu Seo T mượn 01 con Trâu và 01 bộ thiêu, vậy để kéo gỗ nhưng anh Nhà không biết T mượn Trâu để đi khai thác gỗ trái phép nên không xem xét xử lý.

Đối với người đã cắt đổ cây gỗ Trai khối lượng 3,922m³ mà các bị cáo đã xẻ một phần, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng đến nay chưa xác định được bị can. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra.

Đối với việc bị cáo Giàng Seo D có vợ là chị Lù Thị Đắm, sinh ngày 28/01/2000. Trước khi lấy bị cáo D, chị Đắm đã quan hệ tình dục với người đàn ông khác (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) và mang thai. Đến ngày 27/11/2015 thì sinh ra con gái là cháu Lù Thị Minh Thư, có dấu hiệu của tội Giao cấu với trẻ em quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã ra Quyết định tách hành vi trên và chuyển tài

liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang để kiểm tra, xác minh làm rõ.

Đối với số tiền 7.500.000đ các bị cáo S, D, T có được do bán 09 thanh gỗ Trai cho ông Phụng Chàn M. Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã thu giữ được 02 thanh gỗ Trai; đối với 07 thanh gỗ Trai không thu hồi được các bị cáo đã tự nguyện bồi thường giá trị cho người bị hại do đó HĐXX không truy thu đối với các bị cáo số tiền do phạm tội mà có.

Đối với số tiền 6.500.000đ ông Phụng Chàn M có được do bán 07 thanh gỗ Trai cho người đàn ông không quen biết, nhưng trước đó ông M đã trả số tiền 7.500.000đ để mua 09 thanh gỗ của các bị cáo, trong đơn xin xét xử vắng mặt ông M cũng không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo. Do đó, HĐXX không truy thu khoản tiền 6.500.000đ đối với ông Phụng Chàn M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 56, 58 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Seo S **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù của Bản án số 60/2019/HS – ST, ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo Giàng Seo S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là **04 (Bốn)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Seo D **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng nhưng cho hưởng án treo, thử thách **05 (Năm)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/11/2022).

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cu Seo T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng nhưng cho hưởng án treo, thử thách **05 (Năm)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/11/2022).

Giao các bị cáo Giàng Seo D, Cu Seo T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T cùng có nghĩa vụ bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng C tổng số tiền 13.618.750đ (*Mười ba triệu sáu trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Trong đó chia ra:

- Bị cáo Giàng Seo S có nghĩa vụ bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng C số tiền 4.540.000đ (*Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) (làm tròn số). Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0002102, ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Giàng Seo S còn phải bồi thường tiếp cho Ban quản lý rừng đặc dụng C số tiền 2.040.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Bị cáo Giàng Seo D có nghĩa vụ bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng C số tiền 4.540.000đ (*Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) (làm tròn số). Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0002101, ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Giàng Seo D còn phải bồi thường tiếp cho Ban quản lý rừng đặc dụng C số tiền 2.040.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Bị cáo Cu Seo T có nghĩa vụ bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng C số tiền 4.540.000đ (*Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) (làm tròn số). Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0002104, ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Cu Seo T còn phải bồi thường tiếp cho Ban quản lý rừng đặc dụng C số tiền 2.040.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường còn lại phải thi hành kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ban quản lý rừng đặc dụng C có trách nhiệm nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc Cưa xăng nhãn hiệu SAIKA màu cam, kèm theo lam cưa loại 80cm; tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm bằng kim loại, chuôi bằng gỗ đã qua sử dụng.

- Trả lại 08 thanh gỗ Trai, tổng khối lượng 0,33m³ cho Ban quản lý rừng đặc dụng C để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng các vật chứng nhưng các Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 09 giờ 15 phút, ngày 31/10/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 15 phút, ngày 31/10/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang).

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Giàng Seo S, Giàng Seo D, Cu Seo T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (do đều thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

6. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San